

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2372 /UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 7 năm 2012

Về việc đăng ký thi nâng
ngạch cho cán bộ, công
chức năm 2011-2012

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 1098
HẸN	Ngày: 23/7/2012
	Chuyên:

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Quyết định số 601/QĐ-BNV ngày 09/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức 2011-2012 theo nguyên tắc cạnh tranh.

Để tạo điều kiện cho tỉnh Quảng Ngãi trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, xây dựng cơ cấu chức danh ngạch công chức và phát triển nguồn nhân lực, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo số lượng, cơ cấu ngạch công chức và đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm xem xét phân bổ chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức năm 2011-2012 cho tỉnh Quảng Ngãi theo chỉ tiêu đăng ký cụ thể như sau:

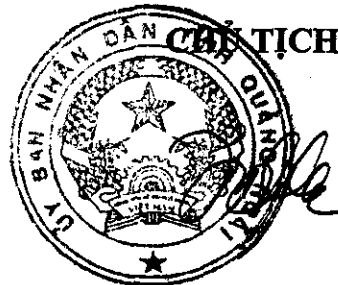
- Thi nâng ngạch chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp: 32 người.
- Thi nâng ngạch chuyên viên và tương đương lên chuyên viên chính và tương đương: 191 người.
- Thi nâng lên ngạch chuyên viên và tương đương: 99 người.
- Thi nâng lên ngạch chuyên viên cao đẳng và tương đương: 10 người.
- Thi nâng lên ngạch cán sự và tương đương: 02 người.

(Có biểu mẫu số 1 cụ thể kèm theo).

Kính đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, KTTH, CB&TH;
- Lưu: VT, NC_{cvhuuy495}.



Cao Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGÁCH CÔNG CHỨC HIỆN CÓ
VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU NÂNG NGÁCH CỦA TỪNG NGÁCH CÔNG CHỨC NĂM 2011 - 2012**

(Kèm theo Công văn số 2372 /UBND-NC ngày 20 /7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng cơ cấu ngạch công chức hiện có								Đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch của từng ngạch công chức					Ghi chú
			CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	CS hoặc tương đương	Nhân viên	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	CV (Cao đẳng) hoặc tương đương	CS hoặc tương đương				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)			
I	Ngạch Hành chính	1904	15	269	1327	212	81	32	176	77	5	2				
1	Sở Nội vụ	64	1	12	43	4	4		2							
2	BQL KKT Dung Quất	95		9	67	10	9	3	15	4						
3	Sở Thông tin và Truyền thông	25	1	6	17		1									
4	Ban Dân tộc	18		3	12	1	2	2	3	2						
5	VP Đoàn ĐBQH&HDND	28	3	9	12	4		3	3	1						
6	Sở Ngoại vụ	16	1	3	11		1		2	1						
7	Sở Tài chính	51		15	36			2	8	1						
8	Sở Giao thông vận tải	51		6	36	7	2		8	6						
9	Sở Xây dựng	31		10	19	2			7	1						
10	Sở VH,TT&DL	35		9	24	2		4	3	1						

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng cơ cấu ngạch công chức hiện có						Đề nghị số lượng chi tiêu hàng ngạch của từng ngạch công chức					Ghi chú
			CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	CS hoặc tương đương	Nhân viên	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	CV (Cao đẳng) hoặc tương đương	CS hoặc tương đương		
11	Sở Công thương	49	1	10	34	1	3	2	10					
12	VP UBND tỉnh	54	3	18	25	1	7	5	3					
13	BQL các KCN	28		7	16	5			4	1	1			
14	Sở Y tế	60		15	37	4	4	2	12	2	1			
15	Sở Lao động, TB&XH	40	1	5	31	3		2	13	3	1	1	1	
16	Thanh tra tỉnh	10			9	1								
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	41		10	28		3	2	6					
18	Sở Khoa học và Công nghệ	23		4	17		2	2	2	1				
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	47	1	7	36	2	1	2	7	2	1			
20	Sở Nông nghiệp và PTNT	132	0	22	97	7	6	0	8	3	1	1	1	
21	Sở Kế hoạch và Đầu tư	41		10	28		3		3	1				
22	Sở Tư pháp	24	1	3	19	1								
23	Văn phòng Ban Chỉ đạo PCTN	6		3	2		1							
24	UBND huyện Lý Sơn	52			32	19	1		4	6				
25	UBND huyện Mộ Đức	80		7	67	6			6	4				
26	UBND thành phố Quảng Ngãi	94	1	14	74	5		1	10	2				
27	UBND huyện Đức Phổ	65		7	50	5	3		3	3				
28	UBND huyện Sơn Hà	68		4	49	12	3		2					
29	UBND huyện Bình Sơn	74		8	43	20	3		4	5				

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng cơ cấu ngạch công chức hiện có						Đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch của từng ngạch công chức					Ghi chú
			CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	CS hoặc tương đương	Nhân viên	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	CV (Cao đẳng) hoặc tương đương	CS hoặc tương đương		
5	Sở Giao thông vận tải	4			2	2				1				
6	Sở Xây dựng	2		1		1								
7	Sở VH, TT&DL	4			4									
8	Sở Công thương	7			7									
9	Sở Lao động, TB&XH	4			3	1				1				
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	2			1	1				1				
11	Sở Khoa học và Công nghệ	1			1									
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	2		2										
13	Sở Nông nghiệp và PTNT	17			10	7					2			
14	UBND huyện Lý Sơn	10			4	6								
15	UBND huyện Mộ Đức	3			1	2								
16	UBND thành phố Quảng Ngãi	3			2	1								
17	UBND huyện Đức Phổ	11			7	4						2		
18	UBND huyện Sơn Hà	6				6								
19	UBND huyện Bình Sơn	8			4	3		1						
20	UBND huyện Sơn Tịnh	13			12	1				1				
21	UBND huyện Minh Long	9			7	2								
22	UBND huyện Tây Trà	6			4	2				1				
23	UBND huyện Sơn Tây	9			1	8					2			

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng cơ cấu ngạch công chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch của từng ngạch công chức					Ghi chú	
			CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	CS hoặc tương đương	Nhân viên	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	CV (Cao đẳng) hoặc tương đương	CS hoặc tương đương		
24	UBND huyện Ba Tơ	7			7									
25	UBND huyện Nghĩa Hành	3				3				3				
26	UBND huyện Trà Bồng	8			4	4				1				
27	UBND huyện Minh Long	1				1								
IV	Ngạch Quản lý thị trường	48	0	2	26	20	0	0	0	4			0	
1	Sở Công thương	48		2	26	20				4				
V	Ngạch Kiểm lâm	65		2	25	38				4		3		
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	65		2	25	38				4		3		
VI	Ngạch Dự báo viên Bảo vệ thực vật	9		1	8									
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	9		1	8									
	Tổng cộng:	2284	15	299	1556	331	83	32	191	99	10	2		



Cao Khoa